

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-08-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Quyết; ông Bùi Văn Ôn

- **Thư ký phiên toà:** ông Bùi Văn Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:** bà Bùi Thị Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/07/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 22/QĐST-HNGĐ ngày 29/07/2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Bùi Kim C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh H. Có mặt;

- **Bị đơn:** anh Bùi Văn L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Kim C trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Y. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau. Hiện vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nên chị C xin ly hôn với anh L.

2. Về con chung: chị C và anh L có 01 con chung là Bùi Anh Ng, sinh ngày 28/7/2015, hiện cháu Ng đang sống với cả bố và mẹ trong thời gian chờ kết quả giải quyết của Tòa án. Khi ly hôn, chị C đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ng và chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản; công nợ chung: chị C khai không có.

Ngoài ra chị C không có yêu cầu gì thêm.

Trong bản tự khai ngày 12/08/2024, anh Bùi Văn L trình bày.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Kim C kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Y. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau nên chị C xin ly hôn anh L cũng đồng ý.

2. Về con chung: chị C và anh L có 01 con chung là Bùi Anh Ng, sinh ngày 28/7/2015. Khi ly hôn, ai trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sẽ do con quyết định.

3. Về tài sản; công nợ chung: anh L khai không có.

Ngoài ra anh L không có ý kiến gì khác.

Tại đơn đề nghị ngày 28/7/2024; biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2024 và tại phiên tòa, nguyện vọng của cháu Bùi Anh Ng là muốn ở với mẹ.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh L được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị C là có cơ sở theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị C với anh L là phù hợp Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị C, anh L và nguyện vọng của cháu Ng là phù hợp các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; Công nợ chung: chị C, anh L khai nhận không có. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn L có nơi cư trú tại xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh H nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn L: Anh L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh L là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về phong cách sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm và quan tâm đến nhau.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị C đối với anh L là phù hợp Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị C và anh L có 01 con chung là Bùi Anh Ng, sinh ngày 28/7/2015, hiện cháu Ng đang sống với cả bố và mẹ trong thời gian chờ kết quả giải quyết của Tòa án.

[3.1] Về yêu cầu nuôi con: Hội đồng xét xử thấy, hiện cháu Ng đang sống với cả bố và mẹ trong thời gian chờ kết quả giải quyết của Tòa án; khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Anh L tôn trọng quyền lựa chọn của con về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Nguyện vọng của cháu Ng là muốn được sống cùng chị C. Xét nguyện vọng và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế; nguyện vọng của đương sự, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014 thấy cần giao cho chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Anh Ng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật HN&GD năm 2014.

[3.2] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị C chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Nghĩa vụ nuôi con chung là thuộc về cha mẹ, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị C chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị C có đầy đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, HĐXX không đề cập xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con phù hợp khoản 2 Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật HN&GD năm 2014.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: chị C, anh L khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật HN&GD năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Kim C đối với anh Bùi Văn L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" cụ thể:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Kim C và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Bùi Anh Ng, sinh ngày 28/7/2015 cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 08/2024 trở đi cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002278 ngày 27/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị C không phải nộp án phí nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo qui định.

5. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Y (theo GCNKH số 52 ngày 11/11/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

